TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/LĐ-PT
Ngày: 20/02/2023
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh
Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 109/2022/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1119/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1966.
Địa chỉ: A B, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đức T, sinh năm 1990 (có mặt).
Địa chỉ: G N, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Giấy ủy quyền số công chứng: 003689, quyển số: 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/5/2022 tại Văn phòng C).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần M2.

Trụ sở: 6 N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thu T1, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 08.2021/GUQ-HN ngày 26/4/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trung H - Luật sư Văn phòng L - Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: I N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị M - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021, nộp cho Tòa án ngày 04/3/2021; Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 05/7/2022 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Hoàng Thị M do ông Hồ Đức T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/3/2005, bà Hoàng Thị M và Công ty Cổ phần M2 (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng lao động số 4308 có thời hạn 01 năm, kể ngày 17/3/2005 đến ngày 17/3/2006, bắt đầu làm việc tại Công ty từ ngày 17/3/2005. Hết thời hạn của hợp đồng này, bà M tiếp tục làm việc tại Công ty cho cho đến ngày 05/11/2020.

Trong thời gian làm việc, bà M không có bất kỳ vi phạm hay sự thỏa thuận nào về việc chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Tuy nhiên, tháng 9/2020 (nguyên đơn không nhớ chính xác ngày), Công ty đột ngột thông báo cho bà M nghỉ việc từ ngày 05/11/2020 với lý do thu hẹp sản xuất do dịch bệnh. Bà M không đồng ý và sau nhiều lần khiếu nại nhưng Công ty đã ban hành quyết định cho bà M nghỉ việc.

Theo Quyết định số 607/QĐ/TCLĐ-HCQT ngày 20/10/2020 cho cán bộ công nhân viên nghỉ việc, Công ty trả cho bà số tiền 11.998.000 đồng và Danh sách chi trả trợ cấp theo Thông báo số 35/TB ngày 30/11/2016 trợ cấp mỗi năm làm việc ½ tháng lương là 7.866.000 đồng kèm đơn cam kết nhận tiền thâm niên thay tiền trợ cấp thôi việc ngày 09/12/2016. Bà M thừa nhận đã nhận 02 khoản tiền trên của Công ty với tổng số tiền 19.864.000 đồng, tuy nhiên đây là tiền hưởng thâm niên nghề vì làm việc lâu năm trong Công ty chứ không phải tiền trợ cấp buộc thôi việc và nhận hai kỳ, kỳ thứ nhất vào ngày 09/12/2016 và kỳ thứ hai là ngày 05/11/2020, số tiền 11.998.000 đồng.

Nhận thấy Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, ngày 05/11/2020, bà M đã gửi đơn đến Phòng L1 khiếu nại việc Công ty cho bà M nghỉ việc, yêu cầu Công ty thực hiện trả đầy đủ cho bà M số tiền trợ cấp mất việc là 39.728.000 đồng; thực hiện hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định pháp luật.

Ngày 20/10/2020, Phòng L1 lập Biên bản hòa giải không thành do bà M không đồng ý.

Ngày 04/3/2021, bà M đã nộp đơn khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy quyết định cho nghỉ việc trái pháp luật của Công ty Cổ phần M2 và yêu cầu Công ty nhận bà M trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký;

2. Thanh toán tổng số tiền là 154.949.132 đồng do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động (tạm tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày 19/10/2022), cụ thể như sau:

+ Thanh toán tiền lương trong thời gian bà M không được làm việc với số tiền 118.190.800 đồng;

+ Thanh toán tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, với số tiền 26.443.332 đồng;

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật tương đương số tiền là: 4.966.000 đồng x 02 tháng = 9.932.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bà M thay đổi ý kiến, khẳng định xin rút một phần yêu cầu cụ thể như sau: Rút yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2021, nộp cho Tòa án ngày 04/3/2021, đối với nội dung Công ty Cổ phần M2 thực hiện trả đầy đủ cho bà M số tiền trợ cấp mất việc là 39.728.000 đồng; Công ty thực hiện hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định. Do trước đây bà M không am hiểu pháp luật nên đã có yêu cầu như đơn khởi kiện nộp ngày 04/3/2021, Công ty đã trả đủ số tiền trợ cấp thôi việc cho bà M và bà M đã nhận sổ bảo hiểm xã hội theo quy định nên xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần này. Bà M yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Hủy quyết định cho nghỉ việc trái pháp luật của Công ty Cổ phần M2 và yêu cầu Công ty nhận bà M trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký; thanh toán cho bà M tổng số tiền là 154.949.132 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật (tính đến ngày 19/10/2022).

Bị đơn Công ty Cổ phần M2 do bà Phan Thu T1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty xác nhận bà Hoàng Thị M bắt đầu làm việc tại Công ty theo Hợp đồng lao động số 4308 ngày 17/3/2005 cho đến ngày 05/11/2020 như nguyên đơn trình bày. Do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 kể từ đầu năm 2020, các doanh nghiệp trong và ngoài nước đã bị tác động nặng nề về mặt kinh tế, Công ty Cổ phần M2 cũng không ngoại lệ. Dù là điều không

mong muốn nhưng Công ty buộc phải thu hẹp sản xuất do dịch bệnh Covid-19, không thể giải quyết việc làm cho người lao động, đã tìm mọi biện pháp khắc phục như Công ty đã cố gắng tạo việc làm cho người lao động để họ vẫn được nhận mức lương cơ bản để trang trải cuộc sống, dù các đơn hàng của Công ty đã bị hủy và trì hoãn việc thực hiện, thay vì nếu Công ty thực hiện các biện pháp hoãn thực hiện hợp đồng lao động thì người lao động lại không có lương và không biết sẽ hoãn đến khi nào. Hay giải pháp tạm thời chuyển người lao động làm công việc khác thì lại không thực hiện được, bởi dịch bệnh ảnh hưởng đến tất cả các bộ phận trong dây chuyền sản xuất, việc làm mới không có thì cũng không thể chuyển người lao động làm việc khác, mà làm công việc khác thì được hưởng chỉ 85% mức lương. Sau khi suy xét, Công ty C1 vẫn cho công nhân thực hiện các đơn hàng bị hủy để tạo công việc cho công nhân làm và dùng ngân sách dự trữ để trả lương là phương án tốt nhất cho người lao động. Bởi nếu thực hiện việc tạm hoãn hợp đồng lao động hay chuyển làm công việc khác có thời hạn thì thu nhập giảm hoặc không có thu nhập, tình hình cuộc sống sẽ khó khăn hơn nhiều, mà tình hình dịch bệnh thì vẫn đang ngày một gia tăng, chưa có vắc xin, nên các phương án này không thể thực hiện được. Dưới sự tác động nặng nề của dịch bệnh Covid-19 đối với doanh nghiệp trong và ngoài nước, nắm bắt được tình hình đó, Bộ L2 đã ban hành Công văn số 1064 ngày 25/3/2020 để đưa ra các phương án hỗ trợ cứu lấy doanh nghiệp thoát khỏi sự khủng hoảng về thị trường và nguồn nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Bộ Y và Chính phủ cũng đã nhận thấy sự nguy hiểm của dịch bệnh Covid-19 nên sau thời gian dịch bệnh bắt đầu bùng phát năm 2020 thì đến ngày 01/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định công bố dịch Covid-19 là dịch bệnh truyền nhiễm nhóm A, nguy cơ ở mức độ đại dịch toàn cầu theo đề nghị của Bộ Y. Dù đã cố gắng áp dụng mọi biện pháp nhưng dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến thị trường và nguồn nguyên vật liệu kéo dài từ tháng 03/2020 nên Công ty buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc nên phải kết thúc trước thời hạn với một bộ phận người lao động. Công ty đã có văn bản đề nghị giảm lao động tại Xí nghiệp 5 trình Ban chấp hành Công đoàn và đã được công đoàn thống nhất ý kiến về kế hoạch giảm lao động. Đồng thời, Công ty có gửi Phương án sử dụng lao động lên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H để thông báo. Khi cho người lao động nghỉ vì dịch bệnh, Công ty cũng đã thực hiện theo trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định như sau:

Thông báo cho người lao động biết trước ít nhất 45 ngày: Công ty đã thông báo cho bà Hoàng Thị M vào ngày 21/9/2020 về việc chấm dứt Hợp đồng lao động đối với bà M và theo Quyết định số 607/QĐ/TCLĐ-HCQT ngày 20/10/2020 thì bà M sẽ nghỉ vào ngày 05/11/2020.

Công ty đã chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động (năm 2016) và chi trả thêm đối với những ai thực hiện theo Thông báo số 35 năm 2016. Tổng cộng

số tiền trợ cấp thôi việc bà M nhận được là 19.864.000 đồng, tương ứng mỗi năm làm việc sẽ nhận được 01 tháng lương theo hợp đồng lao động thay vì theo luật quy định là 01 năm được nhận 1/2 tháng lương. Việc cho người lao động nghỉ việc vì dịch bệnh (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012; điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 05/2015/NĐ-CP) là phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành, theo sự hướng dẫn của Bộ L2, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty đối với bà Hoàng Thị M đã thực hiện theo quy định của pháp luật nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Hủy quyết định cho nghỉ việc trái pháp luật của Công ty Cổ phần M2; nhận bà M trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã ký; buộc Công ty có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị M tổng số tiền 154.949.132 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng). Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của đương sự trong giai đoạn thi hành án, thời hạn thi hành án.

Ngày 19/10/2022, nguyên đơn bà Hoàng Thị M nộp Đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án lao động sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thống nhất được cách giải quyết toàn bộ vụ án.

Nguyên đơn bà Phan Thị M1 do ông Hồ Đức T đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án lao động sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn Công ty Cổ phần M2 do bà Phan Thu T1 đại diện theo ủy quyền không đồng ý toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn – Luật sư Nguyễn Trung H trình bày:

Công ty đã thông báo đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H về việc chấm dứt hợp đồng lao động vì lý do kinh tế, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và đã cho người lao động biết thông báo này. Công ty xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà M1 đúng quy định của pháp luật và đã hoàn thành nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Căn cứ khoản 10 Điều 36, các Điều 38, 44, 46 của Bộ luật Lao động 2012 và khoản 3 Điều 13 Nghị định

05/2015/NĐ-CP của Chính phủ, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Có thông báo bằng văn bản cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp về việc thụ lý vụ án, quyết định xét xử cùng hồ sơ vụ án chuyển Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị M không có cơ sở. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo đề ngày 19/10/2022 của nguyên đơn thực hiện trong thời hạn luật định nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[1.2] Việc xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/10/2020, Công ty B Quyết định số 607/QĐ/TCLĐ-HCQT có nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hoàng Thị M kể từ ngày 05/11/2020. Ngày 04/3/2021, bà M nộp đơn khởi kiện Công ty tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 202 Bộ luật

Lao động năm 2012, việc khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị M:

[2.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của đương sự, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa bà Hoàng Thị M và Công ty M2 ký Hợp đồng lao động số 4308 Ngày 17/3/2005 có thời hạn 01 năm, kể ngày 17/3/2005 đến ngày 17/3/2006; chức vụ: Công nhân may phụ trách chuyền xí nghiệp D, thời gian làm việc: 8 giờ/ngày; được cấp phát những dụng cụ làm việc: theo điều kiện làm việc thực tế; phương tiện đi lại làm việc: cá nhân tự túc; mức lương: bậc 2/6- hệ số 1,58 được trả 2 lần vào các ngày 10 và ngày 15 hàng tháng; phụ cấp theo chế độ nhà nước hiện hành. Hết thời hạn của hợp đồng này, Công ty và bà M ký các phụ lục hợp đồng thay đổi mức lương, cấp bậc của bà M. Ngày 18/01/2020, Công ty và bà M ký phụ lục hợp đồng lao động với nội dung: Thay đổi mức lương cấp bậc cho bà M từ mức lương cũ 4.697.000 đồng thành mức lương cấp bậc mới là 4.966.000 đồng (tính từ ngày 01/01/2020).

[2.2] Căn cứ Biên bản ý kiến về việc giảm lao động do ảnh hưởng dịch Covid ngày 05/9/2020 của Ban chấp hành công đoàn Công ty gửi Tổng giám đốc Công ty về việc thống nhất với ý kiến của người sử dụng lao động về kế hoạch giảm lao động, ngày 09/9/2020 Công ty có công văn số 09/HN-SLĐ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H thông báo tình hình sắp xếp lao động do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, dù Công ty đã dùng mọi biện pháp để khắc phục nhưng buộc phải thu hẹp việc sản xuất kinh doanh để duy trì hoạt động. Ngày 11/9/2020, Công ty lập phương án sử dụng lao động gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H thông báo về khó khăn: Do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên thị trường truyền thống N, Mỹ bị thu hẹp, số lượng đơn hàng hủy nhiều, không có đơn hàng mới. Ngày 21/9/2020, Công ty B về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hoàng Thị M kể từ ngày 05/11/2020 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 phải thu hẹp quy mô sản xuất. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác nhận đã nhận được thông báo này vào ngày 21/9/2020. Đến ngày 20/10/2020, Công ty ban hành Quyết định 607/QĐ/TCLĐ-HCQT chấm dứt hợp đồng lao động với bà M kể từ ngày 05/11/2020 với lý do: Do thu hẹp sản xuất (ảnh hưởng của dịch covid 19), đồng thời bà M sẽ được hưởng khoản trợ cấp thôi việc trước năm 2008, hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

[2.3] Điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *"Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao động phải báo cho người lao động biết trước: a) Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không*

xác định thời hạn". Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M xác nhận ngày 20/10/2020 đã được Công ty giao Quyết định 607/QĐ/TCLĐ-HCQT ngày 20/10/2020 chấm dứt hợp đồng lao động với bà M kể từ ngày 05/11/2020.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi ban hành 607/QĐ/TCLĐ-HCQT ngày 20/10/2020, Công ty đã thực hiện các thủ tục: Trao đổi với Ban chấp hành công đoàn cơ sở; lập phương án sử dụng lao động và có văn bản báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H thông báo tình hình sắp xếp lao động do tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh biết; thông báo cho M biết tình hình thực tế của Công ty do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và gửi Thông báo số 025 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với bà M kể từ ngày 05/11/2020 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 phải thu hẹp quy mô sản xuất. Sau 30 ngày kể từ ngày thông báo cho cơ quan lao động biết, Công ty mới ban hành Quyết định 607/QĐ/TCLĐ-HCQT chấm dứt hợp đồng lao động với bà M. Căn cứ khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38, Điều 44, Điều 48, khoản 1 Điều 187 của Bộ luật Lao động năm 2012, Công ty cho bà M thôi việc vì lý do kinh tế, thuộc trường hợp bất khả kháng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 vào thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động. Công ty đã đảm bảo quyền lợi của của bà M như trả tiền trợ cấp thôi việc đầy, đã thực hiện và hoàn thành thủ tục xác nhận, trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định và bà M đã liên hệ cơ quan Bảo hiểm Xã hội Q, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục hưởng đầy đủ các trợ cấp, trợ cấp thất nghiệp theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên.

[2.5] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả trợ cấp mất việc với số tiền 39.728.000 đồng; hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và được bị đơn đồng ý. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện này là phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên.

[2.6] Như phân tích tại các mục trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M là phù hợp. Xét thấy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 16 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 148, Điều 293, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Điều 420 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 15, Điều 16, Điều 23, Điều 24, Điều 25, khoản 10 Điều 36, Điều 38, Điều 44, Điều 48, khoản 1 Điều 187, khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Khoản 3 Điều 13, khoản 2 Điều 38 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 và Điều 8 của Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều về hợp đồng, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Hoàng Thị M. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 22/2022/LĐ-ST ngày 19/10/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M về việc: Hủy Quyết định số 607/QĐ/TCLĐ-HCQT ngày 20/10/2020 của Công ty cổ phần M2 và nhận bà Hoàng Thị M trở lại làm việc theo hợp đồng lao

động đã ký; trả cho bà M tổng số tiền 154.949.132 đồng (một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi hai đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M về việc yêu cầu Công ty cổ phần M2 thực hiện trả đầy đủ cho bà M số tiền trợ cấp mất việc là 39.728.000 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng); Công ty cổ phần M2 thực hiện hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội cho bà M theo quy định.

3. Án phí lao động sơ thẩm:

3.1. Bà Hoàng Thị M được miễn án phí lao động sơ thẩm.

3.2. Công ty Cổ phần M2 không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

4. Án phí lao động phúc thẩm:

4.1. Bà Hoàng Thị M được miễn án phí lao động phúc thẩm.

4.2. Công ty Cổ phần M2 không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận 8;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8;
- Đương sự;
- Lưu (T18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc